

PHÂN TÍCH TÁC PHẨM CHUYỆN NGƯỜI CON GÁI NAM XƯƠNG CỦA NGUYỄN DŨ

1. Phân tích tác phẩm Chuyện người con gái Nam Xương

Nguyễn Dữ là người học rộng tài cao, ông sống trong thời gian nhà Lê bắt đầu khủng hoảng, các tập đoàn phong kiến tranh quyền, đoạt vị với nhau. Bởi vậy ông ra làm quan không lâu sau đó lui về ở ẩn. Thời gian lui về ở ẩn, ông sưu tầm các truyện dân gian để sáng tác lại thành tập “Truyện kì mạn lục”. Trong số hai mươi truyện của truyện kì mạn lục, nổi bật nhất là tác phẩm Chuyện người con gái Nam Xương. Tác phẩm vừa giàu giá trị hiện thực vừa thể hiện giá trị nhân đạo sâu sắc của tác giả.

Tác phẩm xoay quanh số phận và cuộc đời nhân vật Vũ Nương. Vũ Nương là người con gái xinh đẹp: “tính đã thùy mị, nét na, lại thêm tư dung tốt đẹp”, nàng mang vẻ đẹp toàn diện cả về hình thức và tâm hồn. Nàng là đại diện tiêu biểu cho vẻ đẹp của người phụ nữ trong xã hội phong kiến. Chi tiết Trương Sinh “mến về dung hạnh, xin với mẹ đem trăm lạng vàng cưới về” càng nhấn mạnh, tô đậm hơn nữa vẻ đẹp nhan sắc và phẩm hạnh của nàng.

Vũ Nương là người mang trong mình nhiều phẩm chất cao quý. Trước hết, nàng là một người vợ, người mẹ đảm đang, người con dâu hiếu thảo, tận tụy với mẹ chồng. Khi chồng đi lính, thân là phụ nữ nhưng nàng đã một mình đứng ra gánh vác công việc gia đình. Mẹ chồng già yếu, nhớ con mà đổ bệnh nàng hết sức chăm sóc, “thuốc thang lễ bái thần phật và lấy lời ngọt ngào khôn khéo khuyên lơn” mong cho mẹ mau mau khỏi bệnh. Trong xã hội phong kiến xưa, mối quan hệ giữa mẹ chồng nàng dâu thường chỉ mang tính chất ràng buộc, ông cha ta vẫn thường có câu: “Trời mưa ướt lá đài bi/ Con mẹ, mẹ xót, xót gì con dâu” hay “Thật thà cũng thể lá dâu/ Yêu nhau cũng thể nàng dâu mẹ chồng”,... Nhưng những lời bà mẹ trăng trối cuối cùng trước khi mất đã khẳng định lòng hiếu thảo, tình cảm chân thành, sâu nặng của Vũ Nương với mẹ chồng. Những lời cảm tạ của bà mẹ đã cho thấy tấm lòng yêu thương hết mực của nàng với bà bởi vậy bà cũng coi Vũ Nương như con gái của mình vậy. Mấy ai trong xã hội đó lại được lòng mẹ chồng yêu mến đến như vậy. Khi bà mất, nàng lo tang ma chu đáo như cho cha mẹ đẻ của mình. Qua những hành động đó ta thấy Vũ Nương là nàng dâu hết sức nét na, hiếu thảo, tiếng thơm của nàng còn để lại mãi muôn đời.

Không chỉ vậy nàng còn là người vợ nét na, thủy chung, giàu lòng vị tha. Khi mới cưới, Vũ Nương hiểu rõ chồng mình có tính đa nghi, hay ghen và hay phòng ngừa quá mức, bởi vậy nàng luôn giữ gìn khuôn phép, để hai vợ chồng không phải chịu cảnh bất hòa. Chính vậy, trong suốt những năm tháng chung sống bên nhau, trước khi Trương Sinh ra trận gia đình nàng luôn được sống trong cảnh đầm ấm, hạnh phúc. Ngày Trương Sinh ra trận, tiễn chồng những lời dặn dò không phải công danh phú quý mà là “chỉ xin ngày về mang theo được hai chữ bình yên, thế là đủ rồi”. Ba năm xa chồng, một mình sinh con, nàng nhớ chồng khôn nguôi, nàng bỏ cả điểm trang, dành tất cả thời gian chăm sóc gia đình, làm tròn bổn phận của người vợ, người mẹ. Ngay cả khi Trương Sinh trở về nghi ngờ nàng thất tiết nàng cũng chỉ biết khóc và thanh minh bằng những lời lẽ tha thiết, dịu dàng mong chồng hiểu cho tấm lòng của mình.

Khi bị chồng nghi oan, mắng nhiếc, đánh đuổi đi, không cho cơ hội giải bày, giải thích nàng chỉ đau khổ, cố gắng thanh minh mà không hề oán hận với người chồng hẹp hòi, ích kỉ. Được Linh Phi cứu, sống cuộc đời an nhàn, bắt tằm nhưng lòng nàng lúc nào cũng hướng về quê hương, về gia đình bé nhỏ của mình. Việc nàng gặp lại Phan Lang dưới thủy cung và gửi chiếc thoa về cho chồng cho thấy nàng đầy vị tha, sẵn sàng tha thứ cho chồng. Khoảng khắc ẩn hiện, mờ ảo trên bến sông Hoàng Giang, Vũ Nương không một lời oán hận, trách móc: “Đa tạ tình chàng. Thiếp chẳng thể trở về nhân gian được nữa”. Qua đây ta có thể thấy, Vũ

Nương không chỉ là người phụ nữ đức hạnh, người con dâu tốt nết mà còn là một người phụ nữ bao dung, giàu lòng vị tha với người chồng đã đẩy đến bước đường cùng. Vũ Nương là hiện thân cho vẻ đẹp người phụ nữ Việt Nam thảo hiền, đức hạnh.

Mặc dù mang trong mình đầy đủ những phẩm chất tốt đẹp để được hưởng cuộc sống êm đềm, hạnh phúc nhưng cuộc đời Vũ Nương lại đầy oan nghiệt, trái ngang. Bắt đầu ngay từ cuộc hôn nhân của nàng, không có sự đặng đỏi giữa hai gia đình, về phẩm chất giữa hai con người: nàng hội tụ đầy đủ vẻ đẹp phẩm chất: công-dung-ngôn-hạnh, nhưng Trương Sinh lại là kẻ ít học, đa nghi, hay ghen. Lấy chồng không bao lâu, Trương Sinh phải đi lính, nàng sống trong nỗi cô đơn, vất vả: gánh vác việc gia đình, nuôi dạy con thơ và chăm sóc mẹ già; nỗi nhớ chồng, lo lắng cho chồng nơi biên ải tha thiết đêm ngày. Đến khi chồng về lại phải gánh nỗi oan lạ, oan thât tiết mà không có cơ hội tìm hiểu nguyên do. Cuối cùng nàng đã phải lấy cái chết để chứng minh tấm lòng thủy chung, trong sạch của mình. Đây là phản ứng dữ dội và quyết liệt của Vũ Nương để bảo vệ nhân phẩm cũng như cho thấy nỗi bất hạnh tột cùng của nàng. Dù sống bất tử dưới thủy cung nhưng nàng không hề hạnh phúc, bởi hạnh phúc thực sự của con người là ở trần thế, được chung sống, được hưởng không khí đầm ấm của gia đình. Nhưng điều ấy đối với nàng mãi mãi không thể làm được nữa. Thân ở thủy cung, lòng lại một mực hướng về dương gian, nơi có chồng, có con khiến cho nỗi bất hạnh của nàng càng được đậm tô hơn nữa. Vũ Nương là tiêu biểu cho phận bạc của biết bao phụ nữ trong xã hội phong kiến bất công, tàn bạo, nặng nề lễ giáo phong kiến.

Ngoài nhân vật Vũ Nương, ta cũng không thể quên một Trương Sinh hồ đồ đã đẩy người đầu gối tay ấp với mình đến chỗ chết. Trương Sinh là con nhà trọc phú, ít học, tính tình cục cằn, hay ghen. Cũng bởi do ít học nên khi chiến tranh xảy ra anh ta là người đầu tiên trong danh sách đi lính. Cũng bởi tính đa nghi, hay ghen đã làm cho Trương Sinh mờ mắt, chỉ nghe lời từ đũa con ngây thơ không chịu nghe lời phân trần của vợ. Chính Trương Sinh là người đã trực tiếp đẩy Vũ Nương phải tìm đến cái chết. Khi hiểu ra mọi chuyện thì đã quá muộn màng. Trương Sinh phải ôm nỗi ân hận, nỗi đau trong suốt phần đời còn lại. Trương Sinh chính là đại diện tiêu biểu cho những người đàn ông vũ phu, những lễ giáo phong kiến hà khắc đã đẩy người phụ nữ rơi vào bi kịch.

Tác phẩm đã xây dựng được tình huống truyện độc đáo, chi tiết mang tính thắt nút, đẩy câu chuyện lên cao trào, đỉnh điểm: cái bóng là mấu chốt của câu chuyện, là chi tiết thắt nút cũng như cời nút cho diễn biến tác phẩm. Nghệ thuật kể chuyện đặc sắc: dẫn dắt tình huống hợp lí. Kết hợp hài hòa giữa hiện thực và kì ảo. Nghệ thuật xây dựng nhân vật cũng là một điểm nhấn, nhân vật được miêu tả nội tâm khá phong phú. Những yếu tố đó góp phần tạo nên sự thành công cho tác phẩm.

Chuyện người con gái Nam Xương thấm đẫm giá trị hiện thực và nhân đạo. Tác phẩm là tiếng nói cảm thương cho số phận những người phụ nữ trong xã hội phong kiến. Đồng thời cũng lên án tố cáo xã hội nam quyền và chiến tranh phi nghĩa đã tước đoạt hạnh phúc và đẩy con người đến bước đường cùng.

2. Cảm nhận về tác phẩm: Chuyện người con gái Nam Xương

Nguyễn Dữ là nhà văn lỗi lạc của đất nước ta trong thế kỷ 16. Vốn là học trò giỏi của Trạng Trình - Nguyễn Bình Khiêm. Ngoài thơ, ông còn để lại tập văn xuôi viết bằng chữ Hán, gồm có 20 truyện ghi chép những mẫu chuyện hoang đường lưu truyền trong dân gian; cuối mỗi truyện thường có lời bình của tác giả. Đằng sau mỗi câu chuyện thần kỳ. "Truyện kì mạn lục" chứa đựng nội dung phê phán những hiện thực xã hội đương thời được nhìn dưới con mắt nhân đạo của tác giả.

"Chuyện người con gái Nam Xương" trích trong "Truyện kì mạn lục" ghi lại cuộc đời thảm thương của Vũ Nương, quê ở Nam Xương thuộc tỉnh Nam Hà ngày nay.

.Vũ Nương là một người đàn bà nhan sắc và đức hạnh "có tư dung tốt đẹp" tính tình "thùy mị nét na". Trương Sinh xin mẹ trăm lạng vàng cưới nàng về, sum họp gia thất. Thời buổi chiến tranh loạn lạc, chồng phải đi lính đánh giặc Chiêm. Vũ Nương ở nhà lo bề gia thất. Phụng dưỡng mẹ già nuôi dạy con trẻ, đạo dâu con, nghĩa vợ chồng, tình mẹ con, nàng giữ trọn vẹn, chu tất. Khi mẹ chồng già yếu qua đời, một mình nàng lo việc tang ma, phận dâu con giữ tròn đạo hiếu. Có thể nói Vũ Nương là một người đàn bà có phẩm chất tốt đẹp, đáng được trân trọng ngợi ca. Ước mơ của nàng rất bình dị. Tiễn chồng ra trận, nàng không hề mơ tưởng "đeo ấn phong hầu", chỉ mong ngày đoàn tụ, chồng trở về "được hai chữ bình yên".

Cũng như số đông người phụ nữ ngày xưa. Cuộc đời của Vũ Nương là những trang buồn đầy nước mắt. Năm tháng trôi qua, giặc tan, Trương Sinh trở về, con thơ vừa học nói. Tưởng rằng hạnh phúc sẽ mỉm cười với đôi vợ chồng trẻ. Nhưng rồi chuyện "cãi bóng" từ miệng đứa con thơ đã làm cho Trương Sinh ngờ vực, "đình ninh là vợ hư, mối nghi ngờ ngày càng sâu, không có ý gỡ ra được". Vốn tính hay ghen, lại gia trưởng, vũ phu, ít được học hành, Trương Sinh đã đối xử với vợ hết sức tàn nhẫn. Giấu biệt lời con nói. Trương Sinh đã "mắng nhiếc nàng và đánh đuổi đi". Vợ phân trần, không tin; hàng xóm khuyên can cũng chẳng ăn thua gì cả! Chính vì chồng và con - những người thân yêu nhất của Vũ Nương đã xô đẩy nàng đến bên bờ vực thẳm. Thời chiến tranh loạn lạc, nàng đã trải qua những năm tháng cô đơn, giờ đây đứng trước nỗi oan, nàng chỉ biết nuốt nước mắt vào lòng... Vũ Nương chỉ có một con đường để bảo toàn danh tiết: nhảy xuống sông Hoàng Giang tự tử để làm sáng ngời "ngọc Mị Nương", toả hương "cỏ Ngu Mĩ".

Vũ Nương tuy không phải "làm mồi cho tôm cá", được các nàng tiên trong thủy cung của Linh Phi cứu thoát. Thế nhưng, hạnh phúc của nàng ở trần thế bị tan vỡ "trâm gãy bình rơi". Nàng tuy được hầu hạ Linh Phi, nhưng quyền làm mẹ, làm vợ của nàng vĩnh viễn không còn nữa. Đó là nỗi đau đớn nhất của một người phụ nữ. Gần ngàn năm đã trôi qua, miêu vợ chàng Trương vẫn còn đó, đêm ngày "nghi ngút đầu ghềnh toả khói hương" (Lê Thánh Tông), nhưng lời nguyện về cái chết của Vũ Nương vẫn còn để lại nhiều ám ảnh, nỗi xót thương trong lòng người. Nguyễn Dữ đã ghi lại câu chuyện cảm động thương tâm này với tất cả tấm lòng nhân đạo. Cái chết đau thương của Vũ Nương còn có giá trị tố cáo hiện thực sâu sắc. Nó lên án chiến tranh phong kiến đã làm cho lứa đôi phải ly biệt, người vợ trẻ sống vất vả cô đơn; lên án lễ giáo phong kiến khắt khe với tề gia trưởng độc đoán, gây nên bi kịch gia đình, làm tan vỡ hạnh phúc. Vì lẽ đó mà "Chuyện người con gái Nam Xương" có giá trị nhân bản sâu sắc.

Phần hai của truyện đầy ắp những tình tiết hoang đường: Phan Lang nằm mộng rồi có người đem biểu con rùa xanh; Phan Lang chạy giặc, bị chết đuối, được Linh Phi cứu sống dựng trả ơn; Phan Lang gặp người làng là Vũ Nương trong bữa tiệc nơi cung Thủy cung; Vũ Nương gửi đôi hoa vàng về cho chồng. Trương Sinh lập đàn tràng trên bến Hoàng Giang, đợi gặp vợ, nhưng chỉ thấy bóng Vũ Nương với năm mươi chiếc xe cờ tán, vồng lọng rực rỡ đầy sông, lúc ẩn lúc hiện, vv...

Chi tiết Trương Sinh gọi vợ, rồi chỉ nghe tiếng nói ở giữa sông vọng vào: "Đa tạ tình chàng, thiếp chẳng thể trở về nhân gian được nữa" đó là một chi tiết, một câu nói vô cùng xót xa, đau đớn. Hạnh phúc bị tan vỡ khó mà hàn gắn được vì hai cõi âm - dương là một khoảng trống vắng mênh mông, mù mịt. Trương Sinh ân hận vì mình nông nổi, vũ phu mà vợ chết oan, bé Đản mãi mãi mồ côi mẹ... Qua đó, ta thấy đằng sau cái vỏ hoang đường, câu chuyện về cái chết của Vũ Nương thấm đẫm tình cảm nhân đạo.

Nguyễn Dữ là một trong những cây bút mở đầu nền văn xuôi dân tộc viết bằng chữ Hán. Ông đã đi tiếp con đường của thầy mình: treo ấn từ quan, lui về quê nhà "đóng cửa, viết sách". Ông là nhà văn giàu tình thương yêu con người, trân trọng nền văn hoá dân tộc.

"Truyện kì mạn lục" là kiệt tác của nền văn học cổ Việt Nam, xứng đáng là "thiên cổ kỳ bút". Người đọc mãi mãi thương cảm Vũ Nương, thương cảm những người phụ nữ tài hoa bạc mệnh. "Chuyện người con gái Nam Xương" tố cáo hiện thực xã hội phong kiến Việt Nam trong thế kỷ 16, nêu bật thân phận và nỗi đau bất hạnh của người phụ nữ trong bi kịch gia đình.

Gần 500 năm sau, "Chuyện người con gái Nam Xương" mà nỗi xót thương đối với số phận bi thảm người vợ, người mẹ như được nhân lên nhiều lần khi ta đọc bài thơ "Miếu vợ chàng Trương" của vua Lê Thánh Tông:

*"Nghỉ ngút đầu ghềnh toả khói hương,
Miếu ai như miếu vợ chàng Trương.
Bóng đèn dầu nhẩn đùng nghe trẻ,
Cung nước chi cho lụy đến nàng.
Chứng quả đã đôi vàng nhật nguyệt
Giải oan chẳng lọ mấy đàn tràng
Qua đây mới biết nguồn cơn ấy
Khá trách chàng Trương khéo phũ phàng."*

3. Suy nghĩ của em về Chuyện người con gái Nam Xương

Truyện kì mạn lục là một công trình nghệ thuật văn xuôi của nhà văn Nguyễn Dữ. Đúng như tên gọi truyện kì, nó đã ghi chép lại nhiều câu chuyện lạ kì trong cổ tích, trong dã sử và lịch sử Việt Nam. Chuyện người con gái Nam Xương chính là một trong những câu chuyện lạ kì như thế và đây cũng là câu chuyện vốn đã được lưu truyền rộng rãi trong, dân gian, rất quen thuộc với mọi người. Để nhào nặn, biến Chuyện người con gái Nam Xương từ một truyện cổ dân gian thành một tác phẩm mang dấu ấn thời đại phong kiến, tác giả đã phải tìm tòi, ghi chép, thêm vào đó những yếu tố kì ảo và ngày nay nó đã trở thành một tác phẩm rất lôi cuốn và được nhiều bạn đọc đón nhận và tôn vinh.

Chuyện người con gái Nam Xương là một tác phẩm viết về một người phụ nữ mang đầy đủ những phẩm chất cao quý như công, dung, ngôn, hạnh nhưng lại bị người chồng nghi oan và cuối cùng nàng đã phải chọn cái chết để tự minh oan. Mở đầu câu chuyện, Nguyễn Dữ đã giới thiệu: Vũ Nương tính đã thủy mị nét na, lại có thêm tư dung tốt đẹp. Điều đó có nghĩa là nàng không những có nhan sắc bề ngoài mà còn có bản tính tốt đẹp bên trong. Khi chung sống với Trương Sinh, nàng luôn giữ gìn, vun vén cho hạnh phúc của gia đình, luôn làm hết phận sự của người vợ hiền, dâu thảo, luôn là người biết mình, hiểu chồng, giữ gìn khuôn phép và không để vợ chồng phải đi đến bất hoà. Tới đây, Vũ Nương đã bắt đầu chiếm được nhiều cảm tình của người đọc bởi sự đức hạnh của nàng. Và phẩm hạnh của nàng còn được thể hiện rõ hơn khi nàng tiễn chồng đi lính. Vũ Nương không mong vinh hoa phú quý, tiền tài danh vọng mà chỉ mong chồng bình an trở về. Nàng còn quan tâm, cảm thông trước nỗi gian lao, vất vả mà người chồng phải chịu đựng. Từ xưa đến nay, mối quan hệ mẹ chồng, nàng dâu ít khi lại hoà thuận, vì thế mà những lời khen ngợi Vũ Nương được nói ra từ chính miệng mẹ chồng nàng lại càng có ý nghĩa gấp bội, lại càng khẳng định được phẩm chất của nàng. Khi xa chồng, nàng luôn khắc khoải, nhớ mong chồng, lo cho chồng nơi xa xôi không biết sống chết thế nào. Nàng đã phải một mình gánh vác, lo toan việc nhà, sinh con, nuôi con, chăm sóc, thuốc thang lúc mẹ chồng đau ốm. Mẹ chồng nàng vì nhớ con trai nên sinh bệnh nặng và qua đời. Nàng đã ma chay tế lễ cho mẹ chồng chu đáo như mẹ đẻ của mình, không để bà con làng xóm phải chê trách nửa lời. Do đó mà mẹ chồng nàng trước khi mất đã ghi nhận và đánh giá cao những công lao của nàng đối với nhà chồng. Quả là một gia đình êm ấm, đê huề, phúc lộc, đáng lẽ phải là sự đền bù xứng đáng cho người phụ nữ chung tình và tận tụy ấy. Thế nhưng Vũ Nương chẳng phụ ai, để rồi lại bị người phụ. Trong thời gian Trương Sinh đi vắng, nàng thường nói đùa con rằng cái bóng của nàng trên tường chính là bố của nó. Có lẽ nàng không biết đối với nàng thì cái bóng chỉ đơn thuần là một cái bóng được tạo bởi ánh đèn nhưng đối với một đứa trẻ ngây thơ thì cái bóng đó đã in sâu vào tiềm thức của nó và cái bóng giả chính là một người bố thực. Và ngày mà Trương Sinh đi lính trở về cũng chính là ngày mà tai hoạ đổ lên đầu nàng. Trương Sinh đi lính trở về với nỗi đau nặng trĩu khi nghe tin mẹ mất và lời nói bi bô của đứa con trai đã được đặt không đúng chỗ. Do vậy đã làm bùng lên sự tức giận, tính ghen tuông, đa nghi của Trương Sinh. Chàng đã tin rằng con mình đã có một người cha khác, vợ mình đã có một người chồng khác. Bao nhiêu lời la lối, máng nhiếc đã trút lên đầu Vũ Nương. Trương Sinh chỉ biết máng nhiếc cho hả giận, không tin vợ, không tin hàng xóm và đã đánh đuổi vợ đi. Trương Sinh quả là một kẻ vũ phu, hồ đồ, có cách xử sự độc đoán, không đủ bình tĩnh để phân tích, phán đoán, không tin vào các nhân chứng, bỏ ngoài tai những lời phân trần, không nói ra nguyên do để rồi phải hối hận về sự nóng vội của mình. Trong lúc bị chồng nghi oan, Vũ Nương đã phân trần để chồng hiểu rõ tấm lòng, tình nghĩa vợ chồng, khẳng định lòng chung thủy của mình và cầu xin chồng đừng nghi oan để cố hàn gắn hạnh phúc gia đình đang có nguy cơ tan vỡ. Nhưng Trương Sinh đã không nghe những lời giải thích của nàng. Trong lòng nàng lúc đó tràn trề sự thất vọng, đau đớn, nàng không hiểu tại sao mình lại bị đối xử như vậy và nàng cũng chẳng có quyền tự bảo vệ mình, kể cả khi có họ hàng, làng xóm bên vực. Nàng càng thất

vọng hơn khi không thể giải bày lòng mình với chồng và nàng đã mượn dòng nước sông Hoàng Giang để chứng minh sự trong sạch của mình. Nhưng tấm lòng sắt son, thủy chung của người thiếu phụ chưa dừng lại ở đó. Khi nàng nhảy xuống sông tự vẫn, Linh Phi vì cảm động trước tấm lòng của nàng mà đã cứu nàng thoát chết. Dù ở chốn trần gian hay chốn làn mây cung nước thì nàng vẫn nặng tình với cuộc đời, vẫn lo lắng, quan tâm đến chồng, đến con, đến phần mộ tổ tiên, nàng vẫn luôn khát khao, mong mỗi chồng nàng sẽ luôn nhớ đến nàng và sớm giải oan cho nàng. Quả là đáng tiếc cho Vũ Nương bởi một người phụ nữ có tấm lòng đẹp như nàng lại có một cuộc đời đầy đau khổ như vậy chỉ vì nàng có một người chồng quá đa nghi. Hơn nữa, trong chế độ nam quyền của xã hội phong kiến xưa thì người chồng mới là người quyết định mọi việc. Do vậy mà ngay đến cả số phận của mình mà Vũ Nương cũng không thể nắm trong tay. Nhưng chúng ta cũng không thể nào phủ nhận được một nguyên nhân khác, đó là chiến tranh. Nếu không có chiến tranh thì Trương Sinh sẽ không phải đi lính, sẽ không phải xa rời Vũ Nương để rồi sinh ra sự hiểu lầm tai hại dẫn đến cái chết của Vũ Nương. Cái chết oan uổng của nàng không chỉ mang tính chất tự mình oan mà còn là sự giải thoát đối với nàng. Bởi nếu Vũ Nương còn sống trên trần gian thì có lẽ nàng sẽ phải sống trong cảnh gia đình bất hoà, trong sự ngờ vực của chồng và trong sự oan uổng chưa được giải bày.

Nhưng chừng ấy chi tiết cũng không đủ tạo nên sự kì ảo của câu chuyện mà sự kì ảo đó đã được tác giả thể hiện thật nhiều ở phần kết với những yếu tố trong truyện cổ tích. Đó là chi tiết Phan Lang - người cùng làng với Vũ Nương nằm mộng thả rùa và khi Phan Lang chạy nạn bị chết đuối đã được thần rùa Linh Phi cho uống thuốc tiên sống lại, cho trở về trần gian. Đó là chi tiết Vũ Nương được Trương Sinh lập đàn giải oan. Trên bờ Hoàng Giang và trở về trên chiếc kiệu hoa lấp lánh giữa dòng lúc ẩn, lúc hiện. Đây cũng là những chi tiết làm hoàn thiện nét đẹp tâm hồn của Vũ Nương: vẫn luôn khát khao được phục hồi danh dự, vẫn mong muốn được chăm lo cho chồng con, nhà cửa. Và đồng thời đây cũng là một kết thúc có hậu, thể hiện được ước mơ ngàn đời của nhân dân ta về sự công bằng trong cuộc đời: người tốt dù có bị nghi oan rồi cũng được đền trả xứng đáng và cái thiện luôn luôn chiến thắng cái ác. Tác phẩm Chuyện người con gái Nam Xương khép lại đã cho thấy cái tài của Nguyễn Dữ khi ông đã xây dựng một nhân vật Vũ Nương hiền lành, đảm đang, chung thủy, một nhân vật Trương Sinh hay ghen tuông, ba phải. Đặc biệt hơn nữa, ông đã xây dựng nên một phần kết khiến chúng ta khi đọc xong phải bâng khuâng để rồi phải mông lung suy ngẫm và tự đặt ra không biết bao nhiêu câu hỏi: liệu rằng Vũ Nương sẽ mãi mãi không quay trở lại? Cuộc sống ở thế giới bên kia của nàng sẽ ra sao? Cuộc sống đó liệu có đem lại hạnh phúc cho nàng không? Nhưng có một điều chắc chắn rằng: dù ở thời đại nào đi chăng nữa thì một con người đẹp đẽ như nàng sẽ luôn được biết đến với lòng tôn kính.

4. Bình giảng bài Chuyện người con gái Nam Xương của Nguyễn Dữ

Nguyễn Dữ là học trò xuất sắc của Tuyết Giang Phu tử Nguyễn Bình Khiêm, sống ở thế kỉ 16. Ông là một trong những nhà văn quan tâm đến số phận người phụ nữ sớm nhất. Trong Truyền kì mạn lục ta thấy nhà văn đã dành tới một phần ba số chuyện để nói về số phận bi thảm của người phụ nữ và những vấn đề hạnh phúc gia đình. Một trong số những người có số phận bi thảm đó là Vũ Thị Thiết ở Chuyện người con gái Nam Xương.

Truyện là một áng văn xuôi tự sự tập trung miêu tả cuộc đời bất hạnh của Vũ Nương và nguyên nhân xã hội tạo nên nỗi bất hạnh đó. Nàng là một phụ nữ xinh đẹp, thùy mị, nét na. Nàng có ý thức đúng mực trong việc cư xử, nhường nhịn, giữ gìn khuôn phép trong cuộc sống gia đình chồng vợ để tránh sự bất hòa.

Ngay từ cuộc sống ngày đầu của tình chồng vợ, đã thấy hé lộ sự mâu thuẫn giữa tính cách của hai người. Những nhược điểm của chàng Trương Sinh là tính hay ghen, độc đoán và kém học, là mầm mống của bi kịch có thể xảy ra khi có biến cố. Và điều đó thực sự đã đến với gia đình nàng: Trương Sinh là người ít học nên đã bị triều đình gọi lính ngay trong đợt đầu, thế là mối tình của họ đã “nhuộm màu quan san” (cách trở – ly biệt).

Trong giờ phút chia tay tiễn chồng lên đường, nàng đã nói với chàng Trương những lời lẽ hết sức chân tình âu yếm “chàng đi chuyến này chẳng dám mong đeo được ấn phong hầu, mặc áo gấm trở về quê cũ, chỉ xin ngày về mang theo được hai chữ bình yên thế là đủ rồi”. Nàng là người thông minh, có trái tim nhạy cảm đã thấy được những khó khăn nơi chiến trận thế giặc, quân Triều, lo lắng hẹn kì khó giữ, mà “mùa dưa chín quá kì”.

Trong những ngày xa chồng, nàng đã bày tỏ sự khắc khoải nhớ nhung của mình: mỗi khi thấy bướm lượn đầy vườn, mây che kín núi thì “nỗi buồn góc bể chân trời” làm ngập chìm lòng nàng. Nàng quả là người rất nhạy cảm trước những cảnh sắc của thiên nhiên: “Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu. Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ” (Truyện Kiều – Nguyễn Du). Cảnh sắc thiên nhiên có tác động mạnh đến nỗi mong nhớ, cô đơn của nàng. Nàng một mực thủy chung, thiết tha chờ chồng. Đêm đêm nàng chỉ bóng mình trên vách dựa vào con thơ “cha Đản về kia kìa”. Đây là cách để an ủi con và cùng tự xoa dịu bớt nỗi nhớ của chính mình.

Nàng không chỉ là người vợ thủy chung với chồng mà còn là con dâu hiếu thảo và hết mực đảm đang, tháo vát mọi việc của gia đình. Nàng vừa phải làm lụng nuôi con, vừa chăm sóc mẹ chồng ốm. Tất cả những sự vất vả đó không làm giảm chút nào tính thùy mị, nét na của nàng, nàng tận tụy săn sóc mẹ: hết sức thuốc thang, lễ bái thần phật; nàng cùng nặng lòng yêu thương mẹ; lấy lời lẽ ngọt ngào khuyên lơn, lời trấn trối cuối cùng của mẹ chồng. “Ngắn dài có số, tươi héo bởi trời, xanh kia quyết chẳng phụ con, cũng như con đã chẳng phụ mẹ”. Và lời nhận xét của tác giả “nàng hết lời thương xót, phàm việc ma chay tế lễ, lo liệu như đối với cha mẹ đẻ mình”. Tất cả đều thể hiện sự đánh giá cao nhân cách Vũ Nương. Nhưng trong xã hội cũ, những người có tính cách như Vũ Nương thì làm gì có được một cuộc đời hạnh phúc. Nàng phải gánh chịu một số phận bi kịch. Cuộc chiến tranh phong kiến đã không cướp đi cuộc sống bình yên của gia đình nhưng phải chịu cái cảnh ly biệt. Nàng mong mỏi chờ chồng, hi vọng có ngày đoàn tụ. Nhưng ngờ đâu, ngày chồng về ngay sau khi cuộc chiến tranh kết thúc. Nàng những tưởng hạnh phúc đã đến trong tầm tay. Nào ngờ anh chàng vốn đa nghi, kém cỏi đã mù quáng mà nghe lời con trẻ từ một câu nói đùa của nàng trong lúc xa nhớ chồng để nàng bị chồng nghi oan là hư hỏng. Bi kịch gia đình xảy ra. Nàng tìm mọi cách để thanh minh: “thiếp vốn con kẻ khó, được nương tựa nhà giàu, sum họp chưa thỏa tình chăn gối, chia phôi vì động việc binh, cách biệt ba năm giữ gìn một tiết. Tô son điểm phấn đã từng nguôi lòng, ngõ liễu tường hoa chưa hề bén gót. Đâu có mất nét hư thân như chàng nói. Đám tóc này để cời mỗi nghi ngờ. Mong chàng đừng một mực nghi oan cho thiếp”. Nhưng chàng Trương đâu có tin nên nàng vẫn bị “mắng nhiếc và đánh đuổi đi”.

Nàng đã hoàn toàn thất vọng, hạnh phúc đơn sơ, niềm vui “nghỉ gia nghi thất” không sao còn nữa đến cả nỗi đau trong tình yêu “hóa đá mong chồng” nàng cũng không có nữa, danh dự bị bôi nhọ. Bao nhiêu công sức chất chiu để gìn giữ gia đình trở nên hoàn toàn vô nghĩa, nàng tìm đến cái chết trên bến Hoàng Giang để giải tỏa tấm lòng trong trắng của mình, nàng “tắm gội chay sạch”, ra bến Hoàng Giang ngửa mặt lên trời mà than rằng: “Kẻ bạc mệnh này duyên phận hẩm hiu, chồng con rẫy bỏ, điều đâu bay buộc, tiếng chịu nhục, thân sông có linh, xin ngài chứng giám. Thiếp nếu đoan trang giữ tiết, trinh bạch gìn lòng, vào nước xin làm Ngọc Mị Nương, xuống đất xin làm cỏ Ngu Mĩ. Nhược bằng lòng chim dạ cá, lừa chồng dối con, dưới xin làm mồi cho cá tôm, trên xin làm cơm cho diều quạ, và xin khắp mọi người phỉ nhổ”. Đây là đoạn truyện, tình tiết được sắp xếp đầy kịch tính, Vũ Nương bị dồn đẩy đến bước đường cùng, nàng đã mất tất cả, đành phải chấp nhận số phận sau mọi cố gắng không thành. Hành động tự trầm mình của Vũ Nương là một hành động quyết liệt cuối cùng để bảo toàn danh dự, có nỗi tuyệt vọng đáng cay, nhưng cũng có sự sáng suốt của lý trí.

Thật cảm động cho cách lựa chọn của nàng! Phải chăng đây là cách lựa chọn duy nhất mà số phận đã định cho con người có duyên phận hẩm hiu. Cũng thật tiếc cho nàng, khi nỗi oan của vợ được chồng hiểu rõ thì mọi việc đã qua rồi, mặc dù nàng đã được các nàng tiên cứu thoát, nhưng đành phải sống ở chốn “làn mây cung nước” và được chồng lập đàn giải oan. Hình ảnh Vũ Nương ngồi trên kiệu hoa đứng ở giữa dòng lúc ẩn lúc hiện mà nói vọng vào với Trương Sinh. “Thiếp cảm ơn đức Linh Phi, đã thề sống chết cũng không bỏ. Đa tạ tình chàng, thiếp chẳng về nhân gian được nữa”. Cùng với hình ảnh “bóng nàng loang loáng mờ nhạt dần mà biến mất” là tất cả những nỗi xót xa cho số phận bi thảm của Vũ Nương mà tác giả cũng muốn đặt vào đó niềm hi vọng chân thành về khát vọng hạnh phúc và mong mỏi sự chiến thắng của cái thiện, của niềm tin.

Câu chuyện là một áng văn hay, đầy xúc động với những thành công của nghệ thuật xây dựng truyện, xây dựng nhân vật, kết hợp tự sự với trữ tình. Với tấm lòng nhân đạo cao cả, với bút pháp nghệ thuật đầy bản lĩnh, khi chân thật đời thường, lúc hoang đường kì ảo, Nguyễn Dữ đã tạo ra sức hấp dẫn cho tác phẩm gây xúc động mạnh đối với người đọc.